

Số: 455/2019/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 10 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 72/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Cửu D, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 64 đường Ngô Q, phường Vĩnh N, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Trà M và bà Nguyễn Thị Gia H – Luật sư Công ty Luật hợp danh Thiên Hà địa chỉ: Số 70 đường Phan Chu T, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

* Bị đơn: Chị Đinh Thị Hồng Pg, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 18/59 đường Nguyễn Hữu C, phường A, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Cửu Hương G, sinh ngày 07/3/2011; địa chỉ: Số 18/59 đường Nguyễn Hữu C, phường An Tây, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - Người đại diện theo pháp luật của cháu G là chị Đinh Thị Hồng P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận một người không phải là con: Anh Nguyễn Cửu D và chị Đinh Thị Hồng P xác định cháu Nguyễn Cửu Hương G, sinh ngày 07/3/2011 không phải là con của anh Nguyễn Cửu D.

2.2. Về chi phí giám định ADN: Chị Đinh Thị Hồng P chịu toàn bộ chi phí giám định ADN là 8.140.000 đồng, tuy nhiên, anh Nguyễn Cửu D đã nộp 8.140.000 đồng tiền tạm ứng chi phí giám định ADN, do vậy, chị Đinh Thị Hồng P phải có trách nhiệm hoàn trả cho anh Nguyễn Cửu D số tiền 8.140.000 đồng (*Tám triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành án đủ khoản tiền nói trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Cửu Dật nguyện chịu toàn bộ án phí thỏa thuận là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2013/007683 ngày 19 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế; anh Nguyễn Cửu D được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS TP. Huế;
- UBND phường Vĩnh Ninh
(ĐK khai sinh số 139, ngày 07/10/2011)
- Lưu: HSVA, HNGĐ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh